



CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT  
Địa chỉ : 18 F Tầng Nhon Phú , Phường Phước Long B, Quận 9,  
HCM  
GCNĐKKD-MST số 0302205973 đăng ký thay đổi lần 7 ngày  
10/10/2009  
Mã chứng khoán : NAV  
Điện thoại : (84) 8 3731 3991 Fax : (84) 8 3731 3641  
Email: [naviinfo@navifico-corp.com](mailto:naviinfo@navifico-corp.com)  
Website : [www.navifico.vn](http://www.navifico.vn)

Số: 03 /TB-NAV-2011

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2011

## THÔNG BÁO

**"KẾT QUẢ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011  
& THAY ĐỔI NHÂN SỰ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY"**

|                                 |                                    |
|---------------------------------|------------------------------------|
| <b>SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN</b> |                                    |
| <b>TP. HỒ CHÍ MINH</b>          |                                    |
| <b>ĐẾN</b>                      | Số: <u>21186</u>                   |
|                                 | Giờ: <u>Ngày 29 tháng 6 năm 11</u> |

Kính gửi : Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh  
Sở Giao Dịch chứng Khoán TP.Hồ Chí Minh  
Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán  
Quý Cổ Đông

Hội Đồng quản Trị Công ty cổ phần Nam Việt trân trọng thông báo kết quả phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 và những vấn đề có liên quan đến việc thay đổi nhân sự tham gia điều hành công ty.

Lúc 08 giờ 30

|                               |           |                        |
|-------------------------------|-----------|------------------------|
| Số cổ đông đại biểu hiện diện | 65        |                        |
| Sở hữu và đại diện cho        | 6,587,697 | cổ phần                |
| Đạt tỷ lệ                     | 82.35%    | số cổ phần của Công ty |

Đại hội hội đủ điều kiện tiến hành theo luật định của Luật doanh nghiệp (Khoản 1, Điều 102 Luật Doanh nghiệp). và Điều 19 Điều Lệ Công Ty (số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết).

- ❖ Trong đại hội đã tiến hành Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2011-2015 theo nguyên tắc dồn phiếu, các trình tự thủ tục tuân thủ theo Quy chế bầu cử và ứng cử được biểu quyết tán thành

**Kết quả đắc cử nhân sự tham gia thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2011-2015**

| STT | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | số phiếu   |
|-----|-------------------|------------|
| 1   | Vũ Hải Bằng       | 4,525,818  |
| 2   | Tôn Thất Mạnh     | 6,658,993  |
| 3   | Nguyễn Văn Nam    | 6,203,178  |
| 4   | Nguyễn Vũ Thịnh   | 5,790,206  |
| 5   | Lê Quang Thiện    | 11,987,024 |
| 6   | Lê Hữu Thuận      | 6,936,548  |
| 7   | Bùi Hải Quân      | 3,847,594  |

| STT | BAN KIỂM SOÁT    | số phiếu   |
|-----|------------------|------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Dũng | 4,499,258  |
| 2   | Nguyễn Đình Minh | 10,176,173 |
| 3   | Vũ Thái Hòa      | 3,948,352  |

**Kết quả về các nội dung biểu quyết tại đại hội**

**1) Tu chính điều 25.1 Điều lệ công ty**

“Số thành viên của HĐQT từ 5 đến 7 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ít nhất một phần ba số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập không điều hành. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT”

Tỷ lệ tán thành : 100%

**2) Báo cáo tài chính năm 2010- Trích lập các quỹ 2010- Chi cổ tức 2010:**

**a) Báo cáo tài chính năm 2010**

1. Tổng doanh thu : 168,982 tỷ đồng, 113,14 % so năm 2009
2. Lợi nhuận trước thuế : 15,076 tỷ đồng, 99,23 % so năm 2009

Tỷ lệ tán thành : 98,09%

**b) Trích lập quỹ 2010 :**

1. Quỹ đầu tư phát triển- 932,291,866 đ
2. Quỹ dự phòng tài chính- 233,072,967 đ
3. Lợi nhuận chưa phân phối - 172,579,938 đ
4. Tổng cộng 1,337,944,771 đ

**c) Chi cổ tức bằng tiền 12%**

Tỷ lệ tán thành : 99,38%

**3) Kế hoạch SXKD 2011-Mức trích lập các quỹ- Chi cổ tức 2011**

**a) Kế hoạch SXKD 2011**

1. Tổng doanh thu : 211,112 tỷ đồng, 124,93 % so năm 2010
2. Lợi nhuận trước thuế : 15,456 tỷ đồng, 102,52 % so năm 2010

Tỷ lệ tán thành : 99,09%

**b) - Mức trích lập các quỹ 2011**

1. Quỹ đầu tư và phát triển : được trích lập 8% từ lợi nhuận sau thuế.
2. Quỹ dự phòng tài chính : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.
3. Quỹ khen thưởng : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.
4. Quỹ phúc lợi : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.

**c) Chi cổ tức bằng tiền 2011: 12%**

Tỷ lệ tán thành : 99,28%

**4) Mức thù lao HĐQT-BKS 2011 5% lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ**

Tỷ lệ tán thành : 99,37%

**5) Ủy quyền HĐQT được quyền chọn công ty kiểm toán cho tài khóa 2011 của công ty.**

Tỷ lệ tán thành : 99,38%

**6) Thống nhất chủ trương và tổ chức thực hiện đầu tư dự án. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể trong quá trình thực hiện hợp tác đầu tư sản xuất tấm xi măng sợi PVA tại công ty cổ phần phát triển Sài Gòn (SDC)**

Tỷ lệ tán thành : 100%

**7) Thống nhất chủ trương và tổ chức thực hiện đầu tư dự án. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể trong quá trình tham gia thành lập công ty cổ phần Hồng Liêm-Bình Thuận để thực hiện dự án sản xuất tấm xi măng sợi dưỡng hộ nhiệt áp(autoclaved)**

Tỷ lệ tán thành : 100%

**8) Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ lên 160 tỷ đồng**

Tỷ lệ tán thành : 71,83% (Với tỷ lệ tán thành nhỏ hơn 75% nên vấn đề này không được thông qua)

Sau khi có kết quả bầu cử và giới thiệu HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2011-2015 đã tiến hành ngay các phiên họp phân công nhiệm vụ



**Kết quả phiên họp Hội Đồng Quản Trị :**

-Bầu Ông Tôn Thất Mạnh làm chủ tịch Hội đồng quản trị

-Phê chuẩn chức danh Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

Ông Lê Hữu Thuấn đảm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc công ty kể từ ngày 01/07/2011

Bà Thái Thanh Thủy chức vụ Kế toán trưởng công ty từ ngày 01/07/2011

-Các thành viên HĐQT ký kết Ủy quyền cho Ông Lê Hữu Thuấn chức vụ Tổng Giám Đốc được sử dụng toàn bộ tài sản công ty để chấp đảm bảo món vay với các tổ chức tín dụng và Ngân Hàng, ký kết các hợp đồng kinh tế với các công ty có liên quan quyền lợi đến cổ đông và của công ty

**Kết quả phiên họp Ban kiểm soát:**

-Bầu Ông Nguyễn Đình Minh làm Trưởng Ban

Đại hội cổ đông thường niên kết thúc vào lúc 14 giờ 30 cùng ngày

Trân trọng thông báo,.

Nơi nhận:

- SỞ KH&ĐT -HCM

- SGDCK-HCM

- TTLKCK

- Lưu VP, HC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TÔN THẤT MẠNH

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT**  
oOo

- ❖ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội.
- ❖ Căn cứ Điều lệ Công ty.
- ❖ Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm phiếu bầu cử, phiếu biểu quyết tại Đại hội

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông tán thành các nội dung:

1. Tu chỉnh điều 25.1 Điều lệ công ty

: “Số thành viên của HĐQT từ 5 đến 7 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ít nhất một phần ba số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập không điều hành. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT”

**Tỷ lệ tán thành : 100%**

2. Báo cáo tài chính năm 2010- Trích lập các quỹ 2010- Chi cổ tức 2010:

a. Báo cáo tài chính năm 2010

Tổng doanh thu : 168,982 tỷ đồng, 113,14 % so năm 2009

Lợi nhuận trước thuế : 15,076 tỷ đồng, 99,23 % so năm 2009

**Tỷ lệ tán thành : 98,09%**

b. Trích lập quỹ 2010 :

❖ Quỹ đầu tư phát triển- 932,291,866 đ

❖ Quỹ dự phòng tài chính- 233,072,967 đ

❖ Lợi nhuận chưa phân phối - 172,579,938 đ

Tổng cộng 1,337,944,771 đ

c. Chi cổ tức bằng tiền 12%

**Tỷ lệ tán thành : 99,38%**

3. Kế hoạch SXKD 2011-Mức trích lập các quỹ- Chi cổ tức 2011

a. Kế hoạch SXKD 2011

Tổng doanh thu : 211,112 tỷ đồng, 124,93 % so năm 2010

Lợi nhuận trước thuế : 15,456 tỷ đồng, 102,52 % so năm 2010

**Tỷ lệ tán thành : 99,09%**

b. - Mức trích lập các quỹ 2011

❖ Quỹ đầu tư và phát triển : được trích lập 8% từ lợi nhuận sau thuế.

❖ Quỹ dự phòng tài chính : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.

❖ Quỹ khen thưởng : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.

❖ Quỹ phúc lợi : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.

c. Chi cổ tức bằng tiền 2011: 12%\

**Tỷ lệ tán thành : 99,28%**

4. Mức thù lao HĐQT-BKS 2011 5% lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ

**Tỷ lệ tán thành : 99,37%**

5. Ủy quyền HĐQT được quyền chọn công ty kiểm toán cho tài khóa 2011 của công ty.

**Tỷ lệ tán thành : 99,38%**

6. Thống nhất chủ trương và tổ chức thực hiện đầu tư dự án. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể trong quá trình thực hiện hợp tác đầu tư sản xuất tấm xi măng sợi PVA tại công ty cổ phần phát triển Sài Gòn (SDC)  
**Tỷ lệ tán thành : 100%**
7. Thống nhất chủ trương và tổ chức thực hiện đầu tư dự án. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể trong quá trình tham gia thành lập công ty cổ phần Hồng Liêm-Bình Thuận để thực hiện dự án sản xuất tấm xi măng sợi dưỡng hộ nhiệt áp(autoclaved)  
**Tỷ lệ tán thành : 100%**

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực ngay khi bế mạc Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Trần Chất Mạnh*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT**

Hôm nay, ngày 25 tháng 06 năm 2011, tại Hội trường Công Ty cổ phần Nam Việt. Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cùng nhau nhóm họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2011 với những nội dung như sau:

**I. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CÔNG BỐ THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**Cổ đông:** (theo danh sách đến ngày 08/04/2010 của Trung Tâm Lưu Ký)

|                                    |           |          |
|------------------------------------|-----------|----------|
| 1. Tổng số cổ phần của Công ty là: | 8,000,000 | cổ phần. |
| 2. Tổng số cổ phần phổ thông:      | 8,000,000 | cổ phần. |
| 3. Số cổ đông của công ty là:      | 1,295     | cổ đông. |

**II. THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC BẢO ĐẢM ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:**

Vào lúc 8:45

|                               |           |                        |
|-------------------------------|-----------|------------------------|
| Số cổ đông đại biểu hiện diện | 67        |                        |
| Sở hữu và đại diện cho        | 6,596,027 | cổ phần                |
| Đạt tỷ lệ                     | 82.45%    | số cổ phần của Công ty |

*Đính kèm biên bản kiểm tra tư cách đại biểu*

*Căn cứ điều 102 của Luật doanh nghiệp và điều 19 Điều lệ công ty (Số cổ phần biểu quyết nhất trí  $\geq 65\%$  Tổng số cổ phần phổ thông). Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2011 của Công ty Cổ Phần Nam Việt đã hội đủ các điều kiện để tiến hành và cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.*

**1. Thông qua chương trình nghị sự**

|                                                    |      |
|----------------------------------------------------|------|
| Đại hội biểu quyết tán thành danh sách đề cử       | 100% |
| Đại hội biểu quyết không tán thành danh sách đề cử | 0%   |
| Đại hội biểu quyết không có ý kiến                 | 0%   |

**A. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

|                            |                   |
|----------------------------|-------------------|
| 1) Ông : TÔN THẮT MẠNH     | Chủ Tịch HĐQT     |
| 2) Ông : LÊ HỮU THUẬN      | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3) Ông : LÊ VĂN BẦY        | Thành viên HĐQT   |
| 4) Ông : NGUYỄN VĂN NAM    | Thành viên HĐQT   |
| 5) Ông : VŨ HẢI BẢNG       | Thành viên HĐQT   |
| 6) Ông : NGUYỄN VĂN QUÝ    | Thành viên HĐQT   |
| 7) Ông : NGUYỄN TRUNG HIẾU | Thành viên HĐQT   |

**B. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT:**

|                           |            |
|---------------------------|------------|
| 1) Ông : NGUYỄN VŨ THỊNH  | Trưởng Ban |
| 2) Ông : HUỖNH LIÊN QUANG | Thành viên |
| 3) Ông : LÊ QUANG THIÊN   | Thành viên |

**C. GIỚI THIỆU CHỦ TOạ ĐOÀN :**

|                        |                       |
|------------------------|-----------------------|
| 1) Ông : TÔN THẮT MẠNH | Chủ Tịch HĐQT Chủ toạ |
| 2) Ông : LÊ HỮU THUẬN  | Phó Chủ tịch HĐQT     |
| 3) Ông : VŨ HẢI BẢNG   | Thành viên HĐQT       |

**D. DANH SÁCH THƯ KÝ ĐOÀN VÀ BAN KIỂM PHIẾU :**

*(Trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua)*

• **Thành phần thư ký đoàn:**

- 1) Ông : NGUYỄN ĐÌNH MINH Trưởng Ban

2) Ông : NGUYỄN TÔN NHÂN Thành viên

|                                                           |      |
|-----------------------------------------------------------|------|
| <i>Đại hội biểu quyết tán thành danh sách đề cử</i>       | 100% |
| <i>Đại hội biểu quyết không tán thành danh sách đề cử</i> | 0%   |
| <i>Đại hội biểu quyết không có ý kiến</i>                 | 0%   |

• **Ban kiểm phiếu**

i. **Kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông thông qua các thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông ; các vấn đề phát sinh trong đại hội**

|                      |            |
|----------------------|------------|
| 1) Ông Phạm Thế Đông | Trưởng ban |
| 2) Ông Ngô Đăng Đàn  |            |
| 3) Ông Lê Văn Tráng  |            |

|                                                           |      |
|-----------------------------------------------------------|------|
| <i>Đại hội biểu quyết tán thành danh sách đề cử</i>       | 100% |
| <i>Đại hội biểu quyết không tán thành danh sách đề cử</i> | 0%   |
| <i>Đại hội biểu quyết không có ý kiến</i>                 | 0%   |

ii. **Kiểm phiếu biểu bầu HĐQT, BKS , phiếu biểu quyết thông qua các tờ trình của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông**

|                     |               |
|---------------------|---------------|
| Bà Thái Thanh Thủy  | Trưởng ban    |
| Ông Nguyễn Tôn Nhân | P. Trưởng ban |

**Tổ 1 ( & tổng hợp )**

1/ Bà Trần Thị Mỹ Thanh  
2/ Ông Trần Sắc Phong

**Tổ 2**

1/ Bà Trần Kim Chi  
2/ Cô Hải Thụy Như Thanh

**Tổ 3**

1/ Bà Nguyễn Thị Nhung  
2/ Ông Lê Minh Sơn

**Tổ 4**

1/ Ông Võ Như Vinh  
2/ Cô Nguyễn Thị Thanh Trang

|                                                           |      |
|-----------------------------------------------------------|------|
| <i>Đại hội biểu quyết tán thành danh sách đề cử</i>       | 100% |
| <i>Đại hội biểu quyết không tán thành danh sách đề cử</i> | 0%   |
| <i>Đại hội biểu quyết không có ý kiến</i>                 | 0%   |

**III. THƯ NGỎ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông Tôn Thất Mạnh Chủ tịch Hội đồng quản trị đọc thư ngỏ của Hội đồng quản trị; những nhận định và phương hướng điều hành 2011

**IV. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2010- KẾ HOẠCH SXKD 2011**

Ông Lê Hữu Thuận Phó chủ tịch Hội đồng quản trị đọc:

1. báo cáo tổng kết hoạt động SXKD 2010, đánh giá 2006-2010 và trình bày Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011
2. Thư kiểm toán
3. Báo cáo thù lao của HĐQT và Ban Kiểm Soát , báo cáo tiền lương của Ban Tổng Giám Đốc 2010.

**V. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT 2010**

Ông Nguyễn Vũ Thịnh Trưởng Ban Kiểm Soát báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát 2010 và kết quả thẩm tra hoạt động tài chính của công ty:

- Phù hợp với qui định của pháp luật và các nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010.
- Phù hợp các nguyên tắc chuẩn mực kế toán
- Nhất trí với Báo cáo tổng kết tình hình SXKD 2010.

**VI. CÁC NỘI DUNG ĐÃ THẢO LUẬN VÀ ĐI ĐẾN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI**

**A. NHỮNG NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THẢO LUẬN**

Ông Vũ Hải Bằng thành viên Hội đồng quản trị công ty:



Trình 07 tờ trình xin ý kiến tại ĐHCĐ

**B. KẾT QUẢ BẦU CỬ NHIỆM KỲ III (2011-2015)**

*Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nam Việt trình danh sách đề cử nhân sự tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2011-2015)*

- a) Thông qua tiêu chuẩn ứng cử, đề cử và qui chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.  
*Biểu quyết thủ tục V/v sửa đổi điều lệ và Quy chế bầu cử*
- b) Hội Đồng Quản Trị (2001-2006) Giới thiệu danh sách đề cử nhân sự tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2011-2015) - đọc lý lịch trích ngang của các đề cử :

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ THAM GIA NHIỆM KỲ 2011-2015**

Tờ trình số : 01 /TT-NAV-2011 , ngày 10 tháng 06 năm 2011

“V/v Sửa đổi Điều 25.1 của điều lệ công ty 01.12.2007”:

*Số thành viên của HĐQT từ 5 đến 7 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ít nhất một phần ba số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập không điều hành. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT*

Vào lúc 9:55

|                               |           |                        |
|-------------------------------|-----------|------------------------|
| Số cổ đông đại biểu hiện diện | 75        |                        |
| Số hữu và đại diện cho        | 6,615,795 | cổ phần                |
| Đạt tỷ lệ                     | 82.70%    | số cổ phần của Công ty |

Số cổ phần biểu quyết tán thành trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT 100.00%  
 Số cổ phần biểu quyết không tán thành trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT 0.00%  
 Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT 0.00%

*Với kết quả biểu quyết tán thành >75% số cổ phần hiện diện. Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.*

**A – GIỚI THIỆU NHÂN SỰ THAM GIA HĐQT**

| STT | HỌ TÊN          | CP SỐ HỮU | CP ĐỀ CỬ  | TỔNG CP   | % SO TỔNG CP CỦA CTY | ĐIỀU KIỆN NĂNG LỰC | KẾT LUẬN |
|-----|-----------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|--------------------|----------|
| 1   | Vũ Hải Bằng     | 207,008   | 516,838   | 723,846   | 9.05%                | đạt                | đạt      |
| 2   | Tôn Thất Mạnh   | 84,640    | 318,588   | 403,228   | 5.04%                | đạt                | đạt      |
| 3   | Nguyễn Văn Nam  | 240,000   | 166,670   | 406,670   | 5.08%                | đạt                | đạt      |
| 4   | Bùi Thị Ngọc    | 339,080   | 62,698    | 401,778   | 5.02%                | đạt                | đạt      |
| 5   | Nguyễn Vũ Thịnh | 41,984    | 358,802   | 400,786   | 5.01%                | đạt                | đạt      |
| 6   | Lê Quang Thiện  | 1,606     | 1,600,000 | 1,601,606 | 20.02%               | đạt                | đạt      |
| 7   | Lê Hữu Thuận    | 28,000    | 422,624   | 450,624   | 5.63%                | đạt                | đạt      |
| 8   | Bùi Hải Quân    | 311,720   | 333,912   | 645,632   | 8.07%                | đạt                | đạt      |

**B – GIỚI THIỆU NHÂN SỰ THAM GIA BKS**

|   | HỌ TÊN           | CP SỐ HỮU | CP ĐỀ CỬ | TỔNG CP | % SO TỔNG CP CỦA CTY | ĐIỀU KIỆN NĂNG LỰC | KẾT LUẬN |
|---|------------------|-----------|----------|---------|----------------------|--------------------|----------|
| 1 | Nguyễn Ngọc Dũng | 93,856    | 356,768  | 450,624 | 5.63%                | đạt                | đạt      |



|   |                  |        |         |         |       |     |     |
|---|------------------|--------|---------|---------|-------|-----|-----|
| 2 | Nguyễn Đình Minh | -      | 403,228 | 403,228 | 5.04% | đạt | đạt |
| 3 | Nguyễn Văn Quý   | 41,760 | 401,778 | 443,538 | 5.54% | đạt | đạt |
| 4 | Vũ Thái Hòa      | 62,180 | 661,666 | 723,846 | 9.05% | đạt | đạt |

c) Kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT nhiệm kỳ III (2011-2015) số quyền = số cổ phần x 7

Số cổ phần hiện diện - 6,615,795 - số quyền 7 = 46,310,565

TỔNG SỐ QUYỀN BIỂU QUYẾT HIỆN DIỆN- 46,310,565  
 SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT HỢP LỆ- 46,199,795  
 SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT KHÔNG HỢP LỆ 0  
 SỐ PHIẾU BIỂU KHÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT 110,770

| STT | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | số phiếu   | 6,615,795 |
|-----|-------------------|------------|-----------|
| 1   | Lê Quang Thiện    | 11,987,024 | 181%      |
| 2   | Lê Hữu Thuần      | 6,936,548  | 105%      |
| 3   | Tôn Thất Mạnh     | 6,658,993  | 101%      |
| 4   | Nguyễn Văn Nam    | 6,203,178  | 94%       |
| 5   | Nguyễn Vũ Thịnh   | 5,790,206  | 88%       |
| 6   | Vũ Hải Bằng       | 4,525,818  | 68%       |
| 7   | Bùi Hải Quân      | 3,847,594  | 58%       |
| 8   | Bùi Thị Ngoạn     | 250,434    | 4%        |

d) Kết quả kiểm phiếu bầu cử BKS nhiệm kỳ III (2011-2015) số quyền = số cổ phần x 3

Số cổ phần hiện diện - 6,615,795 - số quyền 3 = 19,847,835

TỔNG SỐ QUYỀN BIỂU QUYẾT HIỆN DIỆN- 19,847,385  
 SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT HỢP LỆ 19,799,895  
 SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT KHÔNG HỢP LỆ 30  
 SỐ PHIẾU BIỂU KHÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT 47,460

| STT | BAN KIỂM SOÁT    | số phiếu   | 6,615,795 |
|-----|------------------|------------|-----------|
| 1   | Nguyễn Đình Minh | 10,176,173 | 154%      |
| 2   | Nguyễn Ngọc Dũng | 4,499,258  | 68%       |
| 3   | Vũ Thái Hòa      | 3,948,352  | 60%       |
| 4   | Nguyễn Văn Quý   | 1,176,112  | 18%       |

#### KẾT QUẢ ĐẶC CỬ

| STT | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | số phiếu   | 6,615,795 |
|-----|-------------------|------------|-----------|
| 1   | Lê Quang Thiện    | 11,987,024 | 181%      |
| 2   | Lê Hữu Thuần      | 6,936,548  | 105%      |
| 3   | Tôn Thất Mạnh     | 6,658,993  | 101%      |

|   |                 |           |     |
|---|-----------------|-----------|-----|
| 4 | Nguyễn Văn Nam  | 6,203,178 | 94% |
| 5 | Nguyễn Vũ Thịnh | 5,790,206 | 88% |
| 6 | Vũ Hải Bằng     | 4,525,818 | 68% |
| 7 | Bùi Hải Quân    | 3,847,594 | 58% |

| STT | BAN KIỂM SOÁT    | số phiếu   |      |
|-----|------------------|------------|------|
| 1   | Nguyễn Đình Minh | 10,176,173 | 154% |
| 2   | Nguyễn Ngọc Dũng | 4,499,258  | 68%  |
| 3   | Vũ Thái Hòa      | 3,948,352  | 60%  |

**C. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI**

1) Tờ trình số : 02 /TT-NAV-2011 , ngày 10 tháng 06 năm 2011

**Báo cáo tài chính năm 2010 - Trích lập quỹ và chi cổ tức năm 2010**

| Chỉ tiêu       | TH 2.009           | KH 2010            | TH 2010            | % so 2009 | % so KH 2010 |
|----------------|--------------------|--------------------|--------------------|-----------|--------------|
| Tổng doanh thu | 149,358,764,831.00 | 220,675,783,400.00 | 168,981,916,880.00 | 113.14%   | 76.57%       |
| Tổng lợi nhuận | 15,194,219,589.00  | 19,742,932,119.00  | 15,076,694,127.00  | 99.23%    | 76.37%       |

Năm 2010 công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ như sau :

| Chỉ tiêu                 | TH 2010       |
|--------------------------|---------------|
| Quỹ đầu tư phát triển    | 932,291,866   |
| Quỹ dự phòng tài chính   | 233,072,967   |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 172,579,938   |
| Tổng cộng                | 1,337,944,771 |

a. Chi cổ tức năm 2010 :

+ Chi cổ tức bằng tiền 12% 9.600.000.000 đ

b. Tích lũy

| Chỉ tiêu                 | SDCK 2010      |
|--------------------------|----------------|
| Quỹ đầu tư phát triển    | 6,798,219,311  |
| Quỹ dự phòng tài chính   | 2,057,177,162  |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 6,217,703,034  |
| Tổng cộng                | 15,073,099,507 |

|                                                 |           | Báo cáo tài chính 2010 | % so cổ phần hiện diện | Trích lập quỹ và chi cổ tức 2010 | % so cổ phần hiện diện |
|-------------------------------------------------|-----------|------------------------|------------------------|----------------------------------|------------------------|
| Số cổ phần biểu quyết hiện diện                 | 6,615,795 |                        |                        |                                  |                        |
| Số cổ phần biểu quyết tán thành                 |           | 6,489,563              | 98.09%                 | 6,574,885                        | 99.38%                 |
| Số cổ phần biểu quyết không tán thành           |           |                        | 0.00%                  |                                  | 0.00%                  |
| Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến           |           | 85,322                 | 1.29%                  | 91,968                           | 1.39%                  |
| Số cổ phần biểu quyết không tham gia biểu quyết |           | 40,910                 | 0.62%                  | 40,910                           | 0.62%                  |



Với kết quả biểu quyết tán thành >65% số cổ phần hiện diện, Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

2) Tờ trình số : 03 /TT-NAV-2011, ngày 10 tháng 06 năm 2011

**“Kế hoạch SXKD 2011- KH trích lập quỹ và chi cổ tức 2011- Mức thù lao HĐQT-BKS 2011 “**

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 :

- Tổng doanh thu : 211,112 tỷ đồng, 124,93 % so năm 2010
- Lợi nhuận trước thuế : 15,456 tỷ đồng, 102,52 % so năm 2010

II. Kế hoạch trích lập quỹ và chi cổ tức năm 2011:

a. Trích lập quỹ :

- + Quỹ đầu tư và phát triển : được trích lập 8% từ lợi nhuận sau thuế.
- + Quỹ dự phòng tài chính : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.
- + Quỹ khen thưởng : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.
- + Quỹ phúc lợi : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.

b. Mức chi cổ tức năm 2011 : 12%/ năm

III. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011 :

Mức Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011: 5% lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ.

|                                                 |           | KH<br>SXKD<br>năm 2011 | % so<br>cổ<br>phần<br>hiện<br>diện | Mức trích<br>lập quỹ và<br>chi cổ tức<br>2011 | % so<br>cổ<br>phần<br>hiện<br>diện | Mức thù<br>lao<br>HĐQT<br>và BKS<br>2011 | % so<br>cổ<br>phần<br>hiện<br>diện |
|-------------------------------------------------|-----------|------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------|
| Số cổ phần biểu quyết hiện diện                 | 6,615,795 |                        |                                    |                                               |                                    |                                          |                                    |
| Số cổ phần biểu quyết tán thành                 |           | 6,489,573              | 98.09%                             | 6,568,229                                     | 99.28%                             | 6,574,195                                | 99.37%                             |
| Số cổ phần biểu quyết không tán thành           |           |                        | 0.00%                              |                                               | 0.00%                              |                                          | 0.00%                              |
| Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến           |           | 85,312                 | 1.29%                              | 6,656                                         | 0.10%                              |                                          | 0.00%                              |
| Số cổ phần biểu quyết không tham gia biểu quyết |           | 40,910                 | 0.62%                              | 40,910                                        | 0.62%                              | 40,910                                   | 0.62%                              |

Với kết quả biểu quyết tán thành >65% số cổ phần hiện diện, Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

3) Tờ trình số : 04 /TT-NAV-2011, ngày 10 tháng 06 năm 2011

**“Chọn đơn vị kiểm toán cho tài khóa 2011”**

|                                                 |           | Ủy quyền<br>cho<br>HĐQT<br>chọn<br>công ty<br>kiểm toán<br>2011 | % so<br>cổ<br>phần<br>hiện<br>diện |
|-------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Số cổ phần biểu quyết hiện diện                 | 6,615,795 |                                                                 |                                    |
| Số cổ phần biểu quyết tán thành                 |           | 6,574,885                                                       | 99.38%                             |
| Số cổ phần biểu quyết không tán thành           |           |                                                                 | 0.00%                              |
| Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến           |           |                                                                 | 0.00%                              |
| Số cổ phần biểu quyết không tham gia biểu quyết |           | 40,910                                                          | 0.62%                              |

Với kết quả biểu quyết tán thành >65% số cổ phần hiện diện, Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

4) Tờ trình số : 05 /TT-NAV-2011, ngày 10 tháng 06 năm 2011

“/v Thống nhất chủ trương và tổ chức thực hiện đầu tư dự án. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể trong quá trình tham gia hợp tác đầu tư sản xuất tấm xi măng sợi PVA tại Công ty cổ phần Phát triển Saigon (SDC).”

- Tổng trị giá đầu tư : 116,723 tỷ đồng
- Hiệu quả bình quân/ năm (10 năm) : 21,321 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế bình quân/ năm (10 năm) : 15,814 tỷ đồng
- Nhu cầu vốn của công ty 38,906 tỷ đồng
- Tỷ suất thu hồi nội bộ ( IRR ) : 20,93 %

Sau khi thảo luận, các cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết trực tiếp, kết quả như sau:

|                                                                       |         |
|-----------------------------------------------------------------------|---------|
| Số cổ phần biểu quyết tán thành trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT       | 100.00% |
| Số cổ phần biểu quyết không tán thành trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT | 0.00%   |
| Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT | 0.00%   |

Với kết quả biểu quyết tán thành >65% số cổ phần hiện diện, Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

5) Tờ trình số : 06 /TT-NAV-2011, ngày 10 tháng 06 năm 2011

"V/v Thống nhất chủ trương và tổ chức thực hiện đầu tư dự án. Ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung cụ thể trong quá trình tham gia thành lập công ty cổ phần Hồng Liêm-Bình Thuận để thực hiện dự án sản xuất tấm xi măng sợi đường hộ nhiệt áp (autoclaved)."

- Tổng trị giá đầu tư : 292,768 tỷ đồng
- Hiệu quả bình quân/ năm (10 năm) : 59,376 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế bình quân năm : 44,216 tỷ đồng
- Tỷ suất thu hồi nội bộ ( IRR ) : 22,17 %
- ❖ Nhu cầu vốn công ty cần để tham gia 36% : 36,290 tỷ đồng

Sau khi thảo luận, các cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết trực tiếp, kết quả như sau:

|                                                                       |         |
|-----------------------------------------------------------------------|---------|
| Số cổ phần biểu quyết tán thành trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT       | 100.00% |
| Số cổ phần biểu quyết không tán thành trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT | 0.00%   |
| Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến trực tiếp bằng - THẺ BIỂU QUYẾT | 0.00%   |

Với kết quả biểu quyết tán thành >65% số cổ phần hiện diện, Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

6) Tờ trình số : 06 /TT-NAV-2011, ngày 10 tháng 06 năm 2011

"V/v Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ lên 160 tỷ đồng."

❖ Mục đích huy động vốn :

- Sử dụng vốn hợp tác triển khai dự án sản xuất tấm xi măng sợi PVC Air-Cured là 38,906 tỷ đồng
- Góp vốn điều lệ vào CTCP Hồng Liêm để triển khai dự án sản xuất tấm xi măng sợi Autoclaved là 36,290 tỷ đồng
- Bổ sung nguồn vốn hoạt động của công ty.

|                                                 |           | Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược | % số cổ phần hiện diện |
|-------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------|------------------------|
| Số cổ phần biểu quyết hiện diện                 | 6,615,795 |                                                               |                        |
| Số cổ phần biểu quyết tán thành                 |           | 4,751,842                                                     | 71.83%                 |
| Số cổ phần biểu quyết không tán thành           |           | 1,656,497                                                     | 25.04%                 |
| Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến           |           | 166,546                                                       | 2.52%                  |
| Số cổ phần biểu quyết không tham gia biểu quyết |           | 40,910                                                        | 0.62%                  |

Với kết quả biểu quyết tán thành < 75% số cổ phần hiện diện, Đại hội đồng cổ đông KHÔNG được thông qua.

VII. Đại hội thống nhất giao quyền hạn và nhiệm vụ cho Hội Đồng Quản Trị tiến hành ngay công việc quản lý công ty theo các nội dung trình ĐHĐCD đã biểu quyết.

Biên bản kết thúc 14 giờ 30 ngày 25 tháng 06 năm 2011, đã được đọc lại trước Đại Hội cổ đông 2011.

Ban kiểm phiếu

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2011

Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2011

TM. Thư ký đoàn

Chủ tọa đoàn

